

Số : 06/2023/TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quy chế về quản trị nội bộ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Điện tử Biên Hòa thông qua ngày 28/04/2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty thông qua ngày 28/04/2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của BKS Công ty thông qua ngày 23/04/2021,

Căn cứ Quy chế về quản trị nội bộ Công ty thông qua ngày 28/04/2022;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa đã rà soát Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế về quản trị nội bộ Công ty. Trên cơ sở rà soát, HĐQT xin kính trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty (**đính kèm Phụ lục của tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT**).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

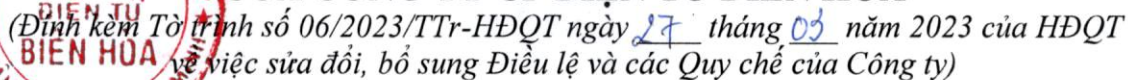
- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ SONG TOÀN



STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
4	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>....</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>.....</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với bất cứ nội dung nào thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	Phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
5	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>(Điều lệ hiện hành có 12 Điều, chưa có Điều khoản về Biên bản họp HĐQT)</p>	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>13. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Thời gian, địa điểm họp; - Mục đích, chương trình và nội dung họp; - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; - Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; 	Bổ sung thêm Khoản 13 – Điều 30 như quy định tại Điều 158 Luật DN & Luật số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		<p>- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 13 của Điều này.</p> <p>b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 13 của Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>c. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>e. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	

2. QUY CHẾ VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ:

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
1	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ....</p> <p>.....</p> <p>12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua:</p> <p>a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;. <p>b) Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm a khoản 12 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ....</p> <p>.....</p> <p>12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua:</p> <p>a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Tổ chức lại, giải thể Công ty; <p>b) Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 12 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo qui định tại khoản 1 & 2 – Điều 20 Điều lệ công ty</p>
2	<p>Điều 5: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây</p> <p>1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>a) ...</p> <p>b)</p>	<p>Điều 5: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với bất cứ nội dung nào thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ</p>	<p>Thay thế điểm a và b của khoản 1 Điều này bằng nội dung như được sửa đổi tại khoản 1 Điều 21 của Điều lệ công ty</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		đồng nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty	
3	<p>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>.....</p> <p>15. Tỷ lệ thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:</p> <p>a) Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Tổ chức lại, giải thể Công ty. <p>b) Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm a khoản 15 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>.....</p> <p>15. Tỷ lệ thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:</p> <p>a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Tổ chức lại, giải thể Công ty; <p>b) Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 15 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo khoản 1 & 2 – Điều 20 của Điều lệ nêu trên</p>
4	<p>Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây</p> <p>.....</p> <p>10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp</p>	<p>Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây</p> <p>.....</p> <p>10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp</p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo khoản 13 – Điều 30 của Điều lệ nêu trên</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm h khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,b, c, d, e, f, g và h khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	

002
NI
P
E
N
P
4

3. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

STT	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
1	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:</p> <p>.....</p>	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 10% đến dưới 20%: được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 20% đến dưới 30%: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40%: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50%: được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60%: được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; - Từ 60% đến dưới 70%: được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; - Từ 70% đến dưới 80%: được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; - Từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên <p>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:</p> <p>.....</p>	<p>Bổ sung chi tiết về điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.</p>
2	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản</p>	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty</p>

STT	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	điểm a,b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	

4. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

STT	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
1	Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:	Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 1. Các cổ đông có quyền gộp số cổ phần phổ thông của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử từ ba (03) ứng viên đến tối đa năm (05) ứng viên. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:	Bổ sung chi tiết về điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty. 